

ĐÁP ÁN THAM KHẢO KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2026 – 2027
THÀNH PHỐ HUẾ

Môn thi: Ngữ văn

(Đáp án được biên soạn bởi thầy/ cô Trung tâm Văn Solar Edu)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1:

Đề tài của bài thơ là: Tình cảm gia đình / Tình bà cháu / Tình mẫu tử (hoặc: Người mẹ nói với con về người bà ngoại đã khuất).

Câu 2:

Trong bài thơ, con được so sánh với:

- giọt nắng (trước hiên bà mùa đông)
- chú mèo nhỏ (cuối vườn)
- chú cún còi

Câu 3:

Hai dòng thơ “Dù con sinh ra bà đã không còn nữa / nhưng bà yêu con từ xưa từ xưa” có thể được hiểu là:

- Về mặt hiện thực: Đứa trẻ sinh ra khi bà ngoại đã qua đời, hai bà cháu chưa từng được gặp mặt nhau.
- Về mặt tình cảm: Tình yêu thương của bà dành cho cháu là vô bờ bến, vượt qua cả ranh giới của sự sống và cái chết, của không gian và thời gian. Tình yêu ấy đã tồn tại từ trước khi đứa trẻ ra đời, được kết tinh qua tình yêu bà dành cho mẹ, và giờ đây mẹ truyền lại cho con.
- Ý nghĩa sâu xa: Khẳng định sự bất tử, thiêng liêng của tình cảm gia đình, huyết thống.

Câu 4: Học sinh chọn một trong các biện pháp tu từ sau để chỉ ra và nêu tác dụng:

* Biện pháp 1: Điệp ngữ

- Chỉ ra: Lặp lại từ “giọt nắng” ở đầu các dòng thơ.
- Tác dụng: Tạo nhịp điệu vui tươi, nhí nhảnh cho đoạn thơ; nhấn mạnh hình ảnh đứa trẻ (được ẩn dụ qua “giọt nắng”) luôn quán quýt, hiện diện mọi lúc mọi nơi trong những công việc thường ngày của bà; thể hiện tình yêu thương, sự trân trọng của người mẹ khi tưởng tượng về cảnh tượng ấm áp đó.

* Biện pháp 2: Nhân hóa

- Chỉ ra: Gán cho “giọt nắng” những hành động, đặc điểm của con người: *tìm kim, quét nhà, sún răng, lò cò, i eo, lễ mễ khiêng*.
- Tác dụng: Làm cho hình ảnh “giọt nắng” trở nên sinh động, có hồn, mang đặc điểm của con người. Qua đó, khắc họa hình ảnh một em bé ngộ nghĩnh, đáng yêu, hiếu động, luôn lèo đèo theo bà giúp đỡ những việc nhỏ nhặt. Thể hiện cái nhìn tràn ngập yêu thương của người mẹ.

* Biện pháp 3: Ẩn dụ

- Chỉ ra: Hình ảnh “giọt nắng” là ẩn dụ chỉ đứa con bé bỏng.
- Tác dụng: Gợi sự ấm áp, trong trẻo, tươi sáng. Đứa con chính là nguồn sáng, là niềm vui sưởi ấm tuổi già của bà (như nắng mùa đông).

Câu 5:

Đánh giá về nhan đề “Nói với con về bà ngoại”:

- Nhan đề giản dị, mộc mạc, mang âm hưởng của một lời tâm tình, thủ thỉ.
- Hể mở trực tiếp tình huống giao tiếp (người mẹ đang trò chuyện cùng con) và đối tượng trung tâm của cảm xúc (bà ngoại).
- Thể hiện sự kết nối thiêng liêng giữa ba thế hệ (Bà – Mẹ – Con), qua đó gợi lên chủ đề của bài thơ: sự tiếp nối và bất tử của tình yêu thương gia đình.

PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm)**Câu 1 (2,0 điểm):****a. Yêu cầu hình thức:**

- Viết đúng hình thức một đoạn văn (không xuống dòng), dung lượng khoảng 300 chữ.

b. Yêu cầu nội dung: Phân tích tình cảm của người mẹ trong bài thơ.

* Mở đoạn: Giới thiệu tác giả Tuyết Nga, bài thơ “Nói với con về bà ngoại” và khái quát tình cảm của người mẹ: đó là sự hòa quyện giữa tình mẫu tử bao la dành cho con và nỗi nhớ thương, lòng biết ơn sâu sắc dành cho người mẹ đã khuất (bà ngoại).

*** Thân đoạn:**

- Tình yêu thương con vô bờ bến:

+ Mẹ tưởng tượng ra những hình ảnh ngộ nghĩnh, đáng yêu của con khi ở bên bà.

+ Qua lăng kính của mẹ, con hiện lên thật trong trẻo, hồn nhiên (như giọt nắng, chú mèo nhỏ, chú cún còi). Mẹ thấu hiểu những thắc mắc ngây thơ của con (“đôi mắt thỏ nâu suốt ngày hỏi mẹ”).

- Nỗi nhớ thương và lòng biết ơn đối với bà ngoại:

+ Dù bà không còn, mẹ vẫn cảm nhận được tình yêu của bà hiện diện khắp nơi.

+ Mẹ đóng vai trò là “cầu nối” để truyền tải tình yêu của bà đến với con. Mẹ khẳng định với con rằng những gì tốt đẹp nhất (hoa trái, đàn ong, ông trăng, và cả chính người mẹ cùng những câu hát) đều là di sản tình yêu bà để lại.

- Nghệ thuật thể hiện:

+ Thể thơ tự do linh hoạt, giọng điệu tâm tình, thủ thi, âm áp.

+ Sử dụng thành công các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa, điệp ngữ tạo nên những hình ảnh thơ giàu sức gợi.

* Kết đoạn: Khẳng định lại vẻ đẹp tâm hồn của người mẹ. Bài thơ để lại bài học sâu sắc về sự trân trọng tình cảm gia đình, sự gắn kết giữa các thế hệ.

Câu 2 (4,0 điểm):**a. Yêu cầu hình thức:**

- Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (Mở bài, Thân bài, Kết bài).

b. Yêu cầu nội dung:*** Mở bài:**

- Dẫn dắt vào vấn đề: Trong nhịp sống hiện đại, nhiều người trẻ mắc phải thói quen trì hoãn.

- Trích dẫn nhận định: “Thói quen trì hoãn bình thường chỉ là tật xấu nhưng nếu nghiêm trọng thì sẽ trở thành ‘bệnh’”.

- Nêu quan điểm cá nhân: Hoàn toàn đồng ý với nhận định trên.

*** Thân bài:**

- Giải thích:

+ Trì hoãn là sự chậm trễ, dời việc cần làm ở hiện tại sang một thời điểm khác trong tương lai mà không có lý do chính đáng (tâm lý “để mai tính”).

+ Tật xấu: Là những thói quen không tốt, ảnh hưởng ở mức độ nhẹ.

+ Bệnh: Chỉ mức độ nghiêm trọng, ăn sâu vào tính cách, khó chữa và để lại hậu quả nặng nề.

→ Ý nghĩa câu nói: Cảnh báo về mức độ nguy hiểm của sự trì hoãn nếu chúng ta không nhận thức và khắc phục kịp thời.

- Nguyên nhân của thói quen trì hoãn:

+ Chủ quan: Lười biếng, thiếu kỷ luật bản thân, sợ khó khăn, sợ thất bại, không có mục tiêu rõ ràng.

+ Khách quan: Sự cám dỗ của các thiết bị điện tử, mạng xã hội, game... làm phân tán sự tập trung.

- Bàn luận – Vì sao đồng ý với nhận định?

+ Khi là “tật xấu”: Trì hoãn khiến ta lãng phí thời gian, làm việc theo kiểu “nước đến chân mới nhảy”, dẫn đến chất lượng công việc không cao, tạo tâm lý căng thẳng, mệt mỏi tạm thời.

+ Khi trở thành “bệnh” (hậu quả nghiêm trọng):

- Đánh mất những cơ hội quý giá trong học tập và sự nghiệp (vì cơ hội không chờ đợi ai).
- Làm suy giảm uy tín cá nhân, mất đi sự tin tưởng của người khác (thầy cô, bạn bè, đối tác).
- Làm ảnh hưởng đến tập thể.
- Thui chột ý chí tiến thủ, tạo ra lối sống ỷ lại, lười biếng, dẫn đến thất bại trong cuộc sống.
- Dẫn chứng: Học sinh lấy ví dụ thực tế về việc học sinh trì hoãn làm bài tập dẫn đến kết quả kém; hoặc những người thành công luôn có tính kỷ luật cao, làm việc ngay lập tức (như tỷ phú Elon Musk, Bill Gates...).

- Bàn luận mở rộng:

+ Phản đề:

- Cần phân biệt giữa “trì hoãn” (lười biếng) với việc “tạm dừng” để suy nghĩ thấu đáo, chuẩn bị kỹ lưỡng hơn trước khi quyết định một việc quan trọng.
- Phê phán những người sống buông thả, không biết quý trọng thời gian.

+ Bài học nhận thức và hành động:

- Nhận thức: Thời gian là vàng bạc, trôi qua không thể lấy lại. Trì hoãn là kẻ cắp thời gian.
- Hành động: Lập kế hoạch làm việc/học tập rõ ràng; chia nhỏ mục tiêu để thực hiện; rèn luyện tính kỷ luật; áp dụng nguyên tắc “làm ngay lập tức” với những việc tốn ít thời gian; hạn chế sử dụng điện thoại khi đang làm việc.

* Kết bài:

- Khẳng định lại tính đúng đắn của nhận định.

- Liên hệ bản thân: Tự hứa sẽ rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, dứt khoát, nói không với “căn bệnh” trì hoãn.